

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Y; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Đức T nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Đức T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 10 năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Thành Công, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra

va chạm, cãi vã, tình cảm rạn nứt. Cuộc sống hôn nhân căng thẳng, không có hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Đắc T.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Đắc T có ba con chung là Đỗ Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004; Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007 và Đỗ Tuấn H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Đỗ Tuấn A cho anh T nuôi dưỡng; chị nuôi các con chung Đỗ Thị Thùy L và Đỗ Tuấn H. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 02 năm 2020, bị đơn là anh Đỗ Đắc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định về việc kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng giữa anh và chị Dương Thị Y như chị Y đã trình bày là đúng. Thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau tuy đôi lúc có xảy ra va chạm, cãi vã nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Bản thân anh có thời gian đi cai nghiện bắt buộc nhưng tình cảm vợ chồng vẫn thuận hòa, sau khi anh đi cai nghiện về, vợ chồng cùng tập trung nuôi dạy con cái. Đến cuối năm 2019, anh không hiểu vì lý do gì chị Y bỏ đi, không liên lạc với gia đình. Nay chị Dương Thị Y xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giúp đỡ để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Dương Thị Y có 03 con chung: Đỗ Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004, Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007 và Đỗ Tuấn H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013. Nếu chị Y vẫn yêu cầu xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Đắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Dương Thị Y được ly hôn với anh Đỗ Đắc T; giao con chung Đỗ Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004 cho anh Đỗ Đắc T nuôi dưỡng và giao các con chung Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007 và Đỗ Tuấn H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013 cho chị Y nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con và

về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Dương Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Dương Thị Y có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Đắc T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Đắc T có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa anh Đỗ Đắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Đắc T.

- Về nội dung:

[3] Chị Dương Thị Y và anh Đỗ Đắc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 31 tháng 10 năm 2003 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các bên đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Dương Thị Y và anh Đỗ Đắc T đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn nên vợ chồng có nhiều bất hòa. Hiện tại chị Y và anh T đã sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Dương Thị Y và anh Đỗ Đắc T là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Dương Thị Y đối với anh Đỗ Đắc T.

[5] Về con chung: Chị Dương Thị Y và anh Đỗ Đắc T có 03 con chung là Đỗ Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004, Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007 và Đỗ Tuấn H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013. Chị Y đề nghị Tòa án giao con chung Đỗ Tuấn A cho anh Đỗ Đắc T nuôi dưỡng, chị nuôi các con chung Đỗ Thị Thùy L và Đỗ Tuấn H. Anh Đỗ Đắc T đề nghị Tòa án giao cả 03 con chung cho anh nuôi dưỡng. Tuy các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nhưng xét thấy việc nuôi dưỡng con chung là quyền và cũng là trách nhiệm chung của bố, mẹ. Hiện tại chị Y là công nhân, anh T là lao động tự do, khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Cháu Đỗ Thị Thùy L là con gái và cháu Đỗ Tuấn H còn nhỏ nên giao cho chị Dương Thị Y nuôi dưỡng sẽ tốt hơn. Cháu Đỗ Tuấn A giao cho anh Đỗ Đắc T nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Việc cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Y và anh Đỗ Đắc T đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị Y là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Y và anh Đỗ Đắc T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Y được ly hôn với anh Đỗ Đắc T.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004 cho anh Đỗ Đắc T nuôi dưỡng và giao các con chung Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007 và Đỗ Tuấn H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013 cho chị Dương Thị Y nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị Y đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004572 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Đặng Cương;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi

Ngô Văn Miên

Trương Minh Huế

